

## THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

75 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2024)

### I- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Điện Biên là địa bàn có con người cư trú từ rất sớm, mang đặc trưng của nền văn hóa Hòa Bình và phong cách văn hóa của khu vực Tây Bắc.

Vào thế kỷ XIII, Nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên cùng nghĩa quân của Chúa Lự xây dựng một công trình phòng thủ Thành Tam Vạn ở phía Nam cánh đồng Mường Thanh (nay thuộc xã Sam Mứn, huyện Điện Biên) để chống lại những cuộc tấn công của kẻ địch. Thế kỷ XV, Vua Lê Lợi đem quân lên châu Ninh Viễn để trị tội Đèo Cát Hãn, Lê Lợi đã cho khắc bài thơ ở vách đá Pú Huổi Chỏ mà sử sách gọi là bia cổ Hoài Lai (nay thuộc xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu), khẳng định Điện Biên luôn là phen đậu vững chắc của Tổ quốc, trấn giữ phía Tây Bắc của nước Việt Nam ta.

Phủ Điện Biên được thành lập năm Thiệu Trị thứ Nhất (1841), qua nhiều lần chia tách, sáp nhập từ các Châu, Phủ dưới sự cai trị của nhiều chế độ khác nhau. Giữa thế kỷ XVIII, Thủ lĩnh nông dân áo vải Hoàng Công Chất đem quân tiến lên Điện Biên, liên kết với tướng Ngải, tướng Khanh và nhân dân các dân tộc Điện Biên tiêu trừ giặc Phẻ, xây dựng Thành Bản Phủ, góp phần bảo vệ vùng biên ải của Tổ quốc. Từ những năm 1873 đến năm 1882, thực dân Pháp hai lần đánh chiếm Bắc Kỳ, nhân dân các dân tộc Điện Biên, Lai Châu, Sơn La dưới sự lãnh đạo của Tú trưởng Đèo Văn Trì, Nguyễn Văn Quang, Đèo Văn Toa đã sát cánh cùng Tướng Lưu Vĩnh Phúc kéo quân xuống miền xuôi, cùng quân đội triều đình đánh thắng quân Pháp tại Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 28/6/1909, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định số 1532 thành lập tỉnh Lai Châu gồm: Đạo Lai (Châu Lai, châu Quỳnh Nhai và phủ Luân Châu), châu Điện Biên với phủ Tuần Giáo.

Đầu thế kỷ XX, sau một thời gian dài dưới sự cai trị của thực dân và bọn tay sai, phong kiến, Nhân dân các dân tộc Điện Biên - Tây Bắc đã đứng lên đấu tranh, bảo vệ bản Mường, mở đầu là cuộc nổi dậy của Lường Sám, năm 1914, tiếp đến là cuộc nổi dậy của đồng bào dân tộc Mông và Dao ở Tả Phình (Tủa Chùa) dưới sự chỉ huy của hai thủ lĩnh Chếu và Ténh năm 1918, cùng với đó là cuộc khởi nghĩa của Giàng Tả Chay... Phong trào ngày càng phát triển mạnh mẽ, lan rộng ra khắp

vùng cao của Điện Biên, Lai Châu, Sơn La và Thượng Lào. Các phong trào đấu tranh bị đàn áp và thất bại, song đã gây cho thực dân Pháp những khó khăn và tổn thất khi đặt chân lên mảnh đất này.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Đảng ta đã có chủ trương, đường lối đúng đắn vạch ra con đường đi đến thắng lợi của cách mạng Tháng 8/1945, lập ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhưng thực dân Pháp không cam chịu thất bại, tiếp tục gây hấn, tạo xung đột cả về chính trị lẫn quân sự tại nhiều địa phương. Sau Cách mạng Tháng 8/1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận Tây Bắc, xây dựng các chi đội giải phóng, điển hình là đội quân “Tây tiến”. Tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, mở đầu cho một cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ với niềm tin tất thắng. Để giải quyết tình hình chiến sự tại khu vực Tây Bắc, ngày 29/02/1948, Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban xung phong Tây Bắc, để mở một con đường tiến lên Điện Biên Phủ. Tháng 3/1948 Liên khu uỷ 10 đã cử “đội xung phong Quyết Tiến” vào địa bàn Lai Châu để gây dựng cơ sở cách mạng. Tháng 7/1949, Bộ Tư lệnh Liên khu 10 đã tập hợp những thanh niên của huyện châu Quỳnh Nhai tại Đan Hà (tỉnh Phú Thọ) để thành lập đội xung phong Lai Châu (còn gọi là đội vũ trang tuyên truyền tỉnh Lai Châu) và cử đồng chí Hoàng Đông Tùng làm đội trưởng.

Ngày 27/8/1949, Ban Chấp hành Liên khu uỷ 10 ra Nghị quyết điều động một số cán bộ đang công tác tại 2 tỉnh Yên Bái và Lào Cai vào công tác tại Lai Châu.

Ngày 01/10/1949 Chính uỷ Liên khu 10 ra quyết định thành lập Chi hội vũ trang Lai Châu, gồm các đồng chí đảng viên của đội xung phong Lai Châu, do đồng chí Hoàng Đông Tùng làm Bí thư chi bộ.

Ngày 10/10/1949, Ban Thường vụ Liên Khu uỷ 10 quyết định thành lập Ban cán sự Đảng Lai Châu, là tổ chức tiền thân của Đảng bộ tỉnh Điện Biên và Lai châu ngày nay, gồm 03 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Bá Lạc (bí danh Trần Quốc Mạnh), Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái làm Trưởng ban; đồng chí Hoàng Đông Tùng, đội trưởng đội xung phong Lai Châu và đồng chí Tạ Nhật Tựu (bí danh Hoàng Hoa Thưởng), uỷ viên Văn phòng Liên Khu uỷ 10 làm Ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng Lai Châu, ngày 02/12/1949 tại Bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lai Châu), Ban cán sự Đảng đã triệu tập Hội nghị để công bố Quyết định của Liên khu uỷ 10 về việc thành lập Chi bộ Đảng Lai Châu gồm 20 đồng chí, trong đó có 18 đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị. Ban cán sự đã cử 03 đồng chí: Trần

Quốc Mạnh, Hoàng Hoa Thưởng, Nguyễn Hữu Chí vào Ban chỉ uỷ, đồng chí Trần Quốc Mạnh được cử làm Bí thư chi bộ.

Với sự ra đời của Ban cán sự Đảng Lai Châu đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng, từ đây phong trào cách mạng Điện Biên, Lai Châu trở thành bộ phận khăng khít với phong trào cách mạng của cả nước, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặc dù số đảng viên ít, số cán bộ của Đảng lúc đó chưa nhiều, nhưng với ý chí sắt đá, lòng dạ kiên trung với Đảng, với dân tộc, các cán bộ, đảng viên kiên trì tuyên truyền, vận động quần chúng, tổ chức xây dựng lực lượng, được đồng bào các dân tộc tin tưởng, ủng hộ, không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, trực tiếp lãnh đạo Nhân dân các dân tộc tiến hành sự nghiệp cách mạng ở Điện Biên, Lai Châu.

Ngày 12/01/1952, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 145 TTg tách tỉnh Sơn - Lai thành hai tỉnh Lai Châu và Sơn La.

Tháng 7/1952, Trung ương Đảng quyết định tách một số tỉnh trong Liên khu Việt Bắc để lập khu Tây Bắc gồm: Yên Bái, Lào Kai, Sơn La, Lai Châu. Khu uỷ Tây Bắc cũng ra quyết định chuyển huyện Thuận Châu từ tỉnh Sơn La sang tỉnh Lai Châu.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Lai Châu được giải phóng, hoà bình được lập lại trên miền Bắc nước ta.

Ngày 29/4/1955, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành Sắc lệnh số 230 SL về thành lập Khu tự trị Thái - Mèo, các châu (huyện trước đây) trực thuộc Khu, không có cấp hành chính tỉnh.

Ngày 18/10/1955, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra Nghị định số 606 TTg về thành lập châu Tủa Chùa trực thuộc Khu tự trị Thái - Mèo trên cơ sở tách ra từ châu Mường Lay.

Ngày 27/10/1962, tại kỳ họp thứ V Quốc hội khoá II đã ra Nghị quyết đổi tên Khu tự trị Thái - Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc và thành lập lại 2 tỉnh trong Khu là: Lai Châu, Sơn La và một tỉnh mới Nghĩa Lộ. Tỉnh Lai Châu lúc đó gồm 7 huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Lay, Phong Thổ, Sinh Hồ và thị trấn Lai Châu.

Ngày 08/10/1971, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 189 CP về thành lập Thị xã Lai Châu.

Ngày 18/4/1992, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 130/QĐ-HĐBT về thành lập Thị xã Điện Biên Phủ trên cơ sở thị trấn huyện Điện Biên và hai xã Thanh Minh và Noong Bua.

Ngày 07/10/1995, Chính phủ ra Nghị định số 59/NĐ-CP về thành lập huyện Điện Biên Đông trên cơ sở tách ra từ huyện Điện Biên.



Ngày 14/01/2002, Chính phủ ra Nghị định về thành lập huyện Tam Đường trên cơ sở tách ra từ huyện Phong Thổ.

Ngày 14/01/2002, Chính phủ ra Nghị định số 08/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mường Tè, huyện Mường Lay để thành lập huyện Mường Nhé.

Ngày 26/9/2003, Chính phủ ra Nghị định số 110/2003/NĐ-CP về thành lập Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu.

Trước khi chia tách tỉnh Lai Châu thành hai tỉnh Lai Châu và Điện Biên, tỉnh Lai Châu (cũ) có 11 huyện, thị và thành phố gồm: Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Tè, Mường Nhé, Phong Thổ, Tam Đường, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Sìn Hồ, thị xã Lai Châu và thành phố Điện Biên Phủ.

Ngày 26/11/2003, Quốc hội khóa XI ban hành Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, trong đó có Lai Châu. Tỉnh Lai Châu (cũ) được chia thành tỉnh Lai Châu (mới) và tỉnh Điện Biên. Từ ngày 01/01/2004 hai tỉnh chính thức đi vào hoạt động. Sau khi chia tách tỉnh Điện Biên có 8 huyện, thị, thành phố: Điện Biên, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Nhé, Tủa Chùa, Mường Lay, thị xã Lai Châu và thành phố Điện Biên Phủ.

Ngày 02/3/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2005/NĐ-CP đổi tên huyện Mường Lay và thị trấn Mường Lay thành huyện Mường Chà và thị trấn Mường Chà, chuyển 6.167,50 ha diện tích tự nhiên và 4.428 nhân khẩu của xã Lay Nưa thuộc huyện Mường Lay về thị xã Lai Châu (được đổi là thị xã Mường Lay).

Ngày 14/11/2006, Chính phủ ra Nghị định số 135/2006/NĐ-CP về thành lập huyện Mường Ảng trên cơ sở tách ra từ huyện Tuần Giáo.

Ngày 25/8/2012, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết số 45/NQ-CP thành lập huyện Nậm Pồ trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mường Nhé và huyện Mường Chà.

Hiện nay, Điện Biên có diện tích tự nhiên 9.541,25 km<sup>2</sup>, là tỉnh duy nhất có biên giới đất liền tiếp giáp với cả hai quốc gia Lào và Trung Quốc, với tổng chiều dài 455,573 km (trong đó tiếp giáp nước CHDCND Lào dài 414,712 km; tiếp giáp với Trung Quốc dài 40,861 km). Tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố), 129 xã, phường, thị trấn. Hiện nay, dân số toàn tỉnh hơn 64 vạn người, có 19 dân tộc cùng sinh sống (dân tộc Mông 38,12%, dân tộc Thái 35,69%, dân tộc Kinh 17,38%, còn lại các dân tộc khác).

## II- CÁC KỶ ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Từ khi tái thành lập tỉnh (1963) đến nay, Đảng bộ tỉnh Điện Biên đã tiến hành 14 kỳ Đại hội như sau:



(1) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I được tiến hành từ ngày 15 đến 21/10/1963. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I gồm 22 đồng chí, Ban Thường vụ 7 đồng chí. Đồng chí Trần Quốc Mạnh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Nguyễn Văn Xã, Quyết Tâm làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(2) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II được tiến hành từ ngày 28/3 đến ngày 05/4/1970. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II gồm 23 đồng chí, Ban Thường vụ 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Xã được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Quyết Tâm, Lâm Sung được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(3) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III được tiến hành từ ngày 26/4 đến ngày 01/5/1975. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa III gồm 28 đồng chí, Ban Thường vụ 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Xã được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Quyết Tâm, Hoàng Tinh được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(4) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV được tiến hành từ ngày 07 đến ngày 12/3/1977. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IV gồm 35 đồng chí, Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Hoàng Tinh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Lê Ninh, Nguyễn Niệm được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(5) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tiến hành từ ngày 27 đến ngày 29/10/1980. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 39 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Hoàng Tinh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Nguyễn Niệm, Giàng A Páo được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(6) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI được tiến hành từ ngày 20 đến ngày 24/01/1983. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V gồm 41 đồng chí, Ban Thường vụ 12 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Niệm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Giàng A Páo, Lương Quy Nhân được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(7) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII được tiến hành từ ngày 08 đến ngày 14/10/1986. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ 12 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Niệm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Giàng A Páo, Lò Văn Inh được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(8) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII được tiến hành từ ngày 23 đến ngày 27/9/1991. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII gồm 45 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Niệm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Lò Văn Inh, Nguyễn Văn Chải, Lò Văn Puôn được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(9) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX được tiến hành từ ngày 03 đến ngày 06/5/1996. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX gồm 47

đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Lò Văn Puồn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Sùng A Vang, Trịnh Long Biên được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(10) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X được tiến hành từ ngày 02 đến ngày 05/01/2000. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Trịnh Long Biên được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phạm Ngọc Thiễm được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(11) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI được tiến hành từ ngày 19 đến ngày 21/12/2005. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Trịnh Long Biên được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Lò Mai Trinh được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(12) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII được tiến hành từ ngày 26 đến ngày 29/10/2010. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ 14 đồng chí. Đồng chí Lò Mai Trinh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Mùa A Sơn được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(13) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII được tiến hành từ ngày 13 đến ngày 15/10/2015. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII gồm 52 đồng chí, Ban Thường vụ 16 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Sơn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Mùa A Sơn, Lâm Văn Năm, Lò Văn Muôn được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

(14) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV được tiến hành từ ngày 13 đến ngày 15/10/2020. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 52 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên khóa XIV gồm 16 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung Đảng được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên khoá XIV; đồng chí: Mùa A Sơn và Lê Thành Đô được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí.

### III- ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN - 75 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH

75 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Nhân dân các dân tộc Điện Biên luôn phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, dũng cảm trong chiến đấu, chuyên cần trong lao động sản xuất, vượt qua khó khăn, thử thách và giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Đảng bộ tỉnh Điện Biên đã đi một chặng đường dài 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành được thể hiện qua các giai đoạn cách mạng quan trọng sau:

## 1. Giai đoạn 1949 - 1954

Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, giải phóng Lai Châu.

Tháng 01/1950 Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Tây Bắc (lấy tên chiến dịch Lê Hồng Phong I). Ở Lai Châu ta đã tổ chức một số trận đánh, do chưa tổ chức tốt việc phối hợp giữa bộ đội và dân quân du kích dẫn đến thất bại. Trước tình hình đó, Ban cán sự Đảng Lai Châu đã chỉ đạo các tổ, đội công tác động viên nhân dân xây dựng lại căn cứ cách mạng đồng thời chỉ đạo và xây dựng các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc...

Chiến dịch Tây Bắc (cuối tháng 11/1952) kết thúc thắng lợi, Ban cán sự Đảng Lai Châu lãnh đạo nhân dân vùng giải phóng khẩn trương khai hoang phục hóa, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, đồng thời tích cực xây dựng các đoàn thể quần chúng, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, bán vũ trang để chuẩn bị cho việc giải phóng Lai Châu .

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đang trên đà thắng lợi. Thực dân Pháp cho quân nhảy dù chiếm lại Điện Biên Phủ (20/11/1953) và xây dựng tại đây một tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương. Theo quyết định của Bộ Chính trị và kế hoạch “Chuẩn bị chiến trường” của Bộ Tư lệnh Quân khu Tây Bắc, Ban cán sự Đảng Lai Châu đã cử đoàn công tác xuống các địa phương, vận động nhân dân chuẩn bị về mặt tinh thần, ý chí cũng như lương thực, thực phẩm để đón bộ đội chủ lực vào giải phóng Lai Châu. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên khi ta mở chiến dịch và giải phóng Điện Biên, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có những đóng góp to lớn cho thắng lợi chung của cả dân tộc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Ban cán sự Đảng Lai Châu lại tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương phối hợp với lực lượng vũ trang diệt phi thù gian. Sau 4 tháng tiêu diệt tàn phi, Lai Châu đã hoàn toàn giải phóng. Ngoài việc tiêu phi, Ban cán sự Đảng Lai Châu còn chú trọng đến việc lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, khắc phục nạn đói giáp hạt và củng cố Đảng, chính quyền, các đoàn thể và lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Sau 5 năm kể từ ngày thành lập, Ban cán sự Đảng Lai Châu ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Từ 20 đảng viên ban đầu, đến tháng 12/1954 đã có 212 đảng viên.

## 2. Giai đoạn 1955 - 1965



Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp khôi phục kinh tế, thu dọn chiến trường, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống Nhân dân, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Khôi phục kinh tế: Tập trung vào phát triển nông nghiệp nhất là sản xuất lương thực; đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất cho nông nghiệp. Năm 1963 toàn tỉnh có 645 hợp tác xã, với 13.466 hộ, chiếm 59,9% số hộ toàn tỉnh. Trong đó vùng thấp 457 hợp tác xã, vùng cao 188 hợp tác xã. Công tác y tế, văn hóa, giáo dục cũng được quan tâm như xóa mù chữ, mở trường học cho con em nhân dân các dân tộc. Năm học 1963-1964 tổng số học sinh phổ thông toàn tỉnh là 6.182 em.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể được gắn chặt với phong trào phát triển sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa. Tiến hành thành lập lại tỉnh Lai Châu và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất vào năm 1963.

### **3. Giai đoạn 1966 - 1975**

Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện cho cách mạng miền Nam, thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào.

Về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội đạt được những thành tựu to lớn: Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được thiết lập, củng cố, kiên trì xây dựng hợp tác xã ở vùng thấp, phát triển nông trường quốc doanh... Tổng sản lượng lương thực năm 1975 đạt 102.860 tấn, có 13 xí nghiệp quốc doanh, giá trị sản lượng công nghiệp tăng 88,1%; giao thông vận tải phát triển nhanh năm 1973 tăng gấp 4 lần so với trước chiến tranh; các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Phong Thổ đã có trường cấp III. Năm học 1974-1975 số học sinh phổ thông là 25.207 em. Hầu hết các xã có trạm y tế; văn hóa báo chí được phát triển phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đời sống Nhân dân được cải thiện.

Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã làm tròn nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam chiến đấu chống Mỹ và tay sai, giúp đỡ cho cách mạng Lào, sẵn sàng chiến đấu, huy động con em lên đường chiến đấu, là hậu phương cho nước bạn Lào chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chống lại các hoạt động gián điệp, biệt kích, các lực lượng phản động, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Đảng bộ tiến hành 2 kỳ đại hội Đảng: Đại hội lần thứ II (từ ngày 28/3 đến 5/4/1970) và lần thứ III (từ ngày 26/4 đến ngày 1/5/1975).

### **4. Giai đoạn 1976 - 1985**

Đảng bộ và Nhân dân Lai Châu cùng cả nước đi lên CNXH thu được nhiều thắng lợi.

Về phát triển kinh tế: Tổng sản lượng lương thực năm 1985 đạt 138.712 tấn (tăng 61,15% so với năm 1975); công nghiệp năm 1985 đạt 9.990 triệu đồng (tăng 44%), đã có một số cơ sở sản xuất mặt hàng mới như: sành, sứ, gạch men...

Văn hóa - xã hội: Được đẩy mạnh, phong trào học phổ thông, bỏ túc văn hóa, nông nghiệp, kỹ thuật có bước chuyển biến khá. Năm 1985 có 49.745 học sinh (tăng gấp 2 lần so với năm 1975) số học sinh là người dân tộc ít người hằng năm đều tăng, chất lượng học tập được nâng lên. Công tác y tế được đảm bảo, số y, bác sỹ ngày một tăng. Năm 1985 có 76 bác sỹ, 496 y sỹ, và 1.493 giường bệnh; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin đại chúng có bước phát triển, đã tạo được phong trào văn hóa văn nghệ ở các trường học, khu vực thị xã, thị trấn, nông thôn vùng thấp.

Đảng bộ và Nhân dân đã huy động sức người sức của, chiến đấu anh dũng bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc, đồng thời tiếp tục củng cố quốc phòng, xây dựng, bảo vệ tuyến biên giới vững chắc.

Đảng bộ tiến hành 3 kỳ đại hội Đảng: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (từ ngày 07-12/3/1977); Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (từ ngày 27-29/10/1980); Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (từ ngày 20-24/01/1983).

### **5. Giai đoạn 1986 - 2003**

Đảng bộ lãnh đạo tiến hành công cuộc đổi mới vì mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Về kinh tế: Sản lượng lương thực năm 1986 đạt 136.645 tấn đến năm 2000 là 190.000 tấn. Lai Châu đã tự giải quyết được vấn đề lương thực. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp năm 1986 là 7.596 triệu đồng, đến năm 2000 đạt 165 tỷ đồng.

Về văn hóa - xã hội: Trong giáo dục: đã duy trì được hệ thống trường lớp nhất là ở vùng thấp, thị xã, thị trấn. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, bổ sung nâng cao chất lượng. Số học sinh các cấp luôn tăng. Năm 1986 có 52.373 học sinh. Năm học 1999-2000 tăng lên với 130.895 học sinh. Cơ sở vật chất và chính sách về sự nghiệp giáo dục được quan tâm. Trong lĩnh vực Y tế đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất mới cho 3 bệnh viện tuyến tỉnh, 10 trung tâm y tế huyện, thị với 1.000 giường bệnh, 100% xã, phường có trạm y tế, 22 phòng khám khu vực; toàn tỉnh có 1.200 bản có cán bộ y tế. Sự nghiệp văn hóa thông tin được duy trì và phát triển, tăng thêm nhiều cơ sở vật chất như: Nhà văn hóa, bãi chiếu phim...

Công tác An ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội đã được thực hiện tốt. Công tác quân sự đã luôn đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp uỷ Đảng, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội có tiến bộ, việc đấu tranh chống tội phạm được thực hiện tích cực, với sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng và quần chúng nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng: Tập trung vào nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ tỉnh ngày một lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Đảng bộ tiến hành 4 kỳ đại hội Đảng: Đại hội lần thứ VII (từ ngày 08-14/10/1986), lần thứ VIII (từ ngày 23-27/9/1991), lần thứ IX (từ ngày 03 - 06/5/1996) và lần thứ X (từ ngày 02 - 05/01/2001). Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo thành công việc chia tách tỉnh Lai Châu (cũ) thành tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên. Hai tỉnh đã sớm củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chuyên môn rõ nét, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh toàn diện, góp phần tăng cường khối đoàn kết các dân tộc.

## **6. Giai đoạn 2004 đến nay**

Những kết quả Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lai Châu (cũ) đạt được đã tạo cho tỉnh Điện Biên thế và lực mới, cùng cả nước vững bước trong sự nghiệp đổi mới của Đảng ở thế kỷ XXI.

Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân, giai đoạn 2005-2010, đạt 11,6%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 10,7 triệu đồng/năm (tương đương 563 USD/người/năm); giai đoạn 2010-2015, GRDP bình quân tăng 9,11%/năm, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 23,6 triệu đồng (tương đương 1.130 USD), gấp 1,89 lần so với năm 2010; GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,83%/năm; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 9,33%/năm; GRDP bình quân đầu người năm GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 48,6 triệu đồng/năm, tăng 1,46 lần so với năm 2020. Tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2024 đạt 8,75%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng, cụ thể: Khu vực I chiếm 16,47%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 17,79%; khu vực dịch vụ chiếm 58,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,09%.

Việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới thu được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, tỉnh đã hình thành một số vùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất trên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực (lúa, gạo, chè, cà phê, mắc ca...) với trên 10.000 ha và 23 chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn. Hiện nay, tỉnh Điện Biên có 72 sản phẩm OCOP. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện toàn diện, thực chất, có chiều sâu và đạt nhiều kết quả. 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 28 xã đạt 15 - 18 tiêu chí; số tiêu chí bình quân đạt 14,12 tiêu chí/xã; 153 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu.



Các mặt văn hóa- xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, giảm từ 44% năm 2005 xuống còn 25,68% vào 6 tháng đầu năm 2024. Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng lên rõ rệt.

Giáo dục đào tạo có chuyển biến cả về quy mô và chất lượng; trình độ dân trí của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực. Mạng lưới trường, lớp các cấp học tăng nhanh, được phủ kín tới khắp các bản làng xa xôi nhất của tỉnh. Huy động tối đa dân số trong độ tuổi ra lớp, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. Chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, giáo dục toàn diện và kết quả thi tốt nghiệp THPT được nâng lên. Toàn tỉnh hiện có 484 cơ sở giáo dục đào tạo, với 223.860 học sinh, sinh viên. Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 77,54%. Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt 74,08%. Toàn tỉnh có 343 trường mầm non và phổ thông được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, 359 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 200 trường so với giai đoạn 2010 - 2015.

Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, hệ thống cơ sở y tế tiếp tục được đầu tư, đội ngũ cán bộ y tế được bổ sung, tăng cường: Toàn tỉnh hiện có 818 bác sĩ; đạt 12,66 bác sĩ/1 vạn dân; đạt 32,1 giường bệnh quốc lập/vạn dân. Tuổi thọ bình quân của người dân là 70,6 tuổi. Toàn ngành có 3.175 cán bộ y tế, trong đó có 01 Thầy thuốc Nhân dân, 38 Thầy thuốc ưu tú; 4 bệnh viện tuyến tỉnh với 830 giường bệnh; 4 trung tâm chuyên khoa và 1 Trường Cao đẳng Y tế. Tuyến huyện có 10 Trung tâm Y tế với 1.085 giường bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến không ngừng được nâng lên, nhiều kỹ thuật mới được cập nhật, qua đó đã cứu sống nhiều bệnh nhân nặng nguy kịch như suy đa tạng, sốc nhiễm trùng nhiễm độc, đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng...

Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông có nhiều tiến bộ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Công tác quân sự, quốc phòng được triển khai toàn diện, xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia. Lực lượng vũ trang tỉnh duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác tuyển quân, kế hoạch huấn luyện, luyện tập; chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ xã, huyện, tỉnh đạt kết quả.

Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường: Tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; phát triển quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; thiết lập và tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở được tỉnh Điện Biên tập trung xây dựng, củng cố, phát triển rộng khắp, chú trọng địa bàn khó khăn, vùng sâu, biên giới. Tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ đảng viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. Từ một Ban Cán sự Đảng khi mới thành lập chỉ có 20 đảng viên (tháng 10/1949), đến nay, Đảng bộ tỉnh có 14 đảng bộ trực thuộc với 617 tổ chức cơ sở đảng, 2.845 chi bộ trực thuộc với trên 48.000 đảng viên. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cấp ủy, cán bộ đảng viên được nâng lên; phương thức lãnh đạo của đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị có bước đổi mới. Trong giai đoạn này, Đảng bộ tỉnh đã tiến hành 4 kỳ Đại hội lần thứ XI (từ 19-21/12/2005), lần thứ XII (từ 26-29/10/2010), lần thứ XIII (từ 13-15/10/2015), lần thứ XIV (từ 13-15/10/2020).

#### IV- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 75 NĂM ĐẢNG BỘ TỈNH, PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG ĐIỆN BIÊN PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

##### 1. Những truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ tỉnh Điện Biên

Luôn luôn tin tưởng và vận dụng đúng đắn sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của một tỉnh miền núi, biên giới đặc biệt khó khăn, nhiều dân tộc. Gắn bó máu thịt với Nhân dân, luôn đặt lợi ích Nhân dân các dân tộc trong tỉnh là mục tiêu cao nhất để phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình.

Luôn chăm lo xây dựng, giữ gìn, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân. Biết khơi dậy và phát huy sức mạnh đoàn kết, các truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

Luôn chú trọng công tác xây dựng và củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đảm bảo cho Đảng bộ luôn vững mạnh trong sạch, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân các dân tộc và đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của tỉnh. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ cốt cán của Đảng bộ nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc.

Luôn chăm lo, ổn định và phát triển đời sống mọi mặt của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh một cách thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt là đời sống đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế và làm tròn nhiệm vụ quốc tế của Đảng.

Qua 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, với 14 kỳ đại hội, Đảng bộ tỉnh ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Với những kết quả đạt được, Đảng bộ, quân và Nhân dân các dân tộc Điện Biên đã vinh dự, tự hào

được Đảng, Nhà nước trao tặng những phần thưởng và các danh hiệu cao quý như: Huân chương Sao vàng, Huân chương Độc lập hạng nhất và hạng nhì, Huân chương Hồ Chí Minh; nhiều Huân chương lao động các loại. Nhân dân và các Lực lượng vũ trang tỉnh Điện Biên đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang; tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động; hàng trăm tập thể, hàng ngàn cá nhân được Đảng, Chính phủ tặng thưởng huân, huy chương các loại.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển tỉnh Điện Biên trong thời gian tới**

Phát huy truyền thống vẻ vang đó, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2030, Điện Biên trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc; là một trong những trung tâm du lịch, dịch vụ, y tế của vùng; đến năm 2050 xây dựng tỉnh Điện Biên là tỉnh phát triển khá của cả nước, là trọng điểm du lịch lịch sử - văn hóa, sinh thái quốc gia, có đẳng cấp quốc tế; người dân có thu nhập cao, chất lượng cuộc sống tốt, hạnh phúc, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để thực hiện hiệu quả mục tiêu tổng quát. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Điện Biên thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

(2) Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đặt trong mối liên kết tổng thể phát triển của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đặt trong mối liên kết tổng thể phát triển của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tăng cường liên kết kinh tế vùng và khai thác lợi thế liên kề vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch



chuyên ngành theo quy định. Liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong tỉnh, tạo dựng các liên kết phát triển giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và cả nước; tận dụng các lợi thế về giao thương quốc tế thông qua các cửa khẩu quốc tế với các tỉnh Bắc Lào, Tây Nam Trung Quốc và các nước ASEAN.

(3) Tập trung các giải pháp thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trên 95% kế hoạch giao hằng năm

Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhất là trong bối cảnh kinh tế của tỉnh Điện Biên còn gặp rất nhiều khó khăn, nguồn vốn được Trung ương phân bổ hạn chế, phải thật tiết kiệm, tận dụng cơ hội để giải ngân trên 95% kế hoạch vốn giao. Xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo hướng trọng tâm, trọng điểm; sắp xếp thứ tự ưu tiên để điều chỉnh, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công; tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư công cho các công trình, dự án trọng điểm, dự án đầu tư phát triển đô thị; các công trình thiết yếu, cấp bách ở các lĩnh vực: Giao thông, hạ tầng đô thị, thủy lợi, điện nông thôn, giáo dục, y tế, các công trình ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới khó khăn. Ưu tiên vốn từ ngân sách do tỉnh quản lý bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng các điểm tái định cư, tạo quỹ đất cho các dự án phát triển đô thị. Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước linh hoạt, chủ động, chặt chẽ, đúng quy định. Chủ động rà soát điều chuyển vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu để thực hiện theo quy định.

(4) Tập trung các giải pháp thực hiện hiệu quả các dự án ưu đãi đầu tư, các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách

Tập trung thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai các đề án, dự án, kế hoạch phát triển sản xuất phát triển nông, lâm nghiệp. Rà soát, đánh giá lại tiến độ thực hiện các dự án trồng cây mắc ca, các dự án sản xuất lâm nghiệp, lâm sản ngoài gỗ đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, để điều chỉnh quy mô các dự án cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án thu hút đầu tư, tập trung vào các dự án phát triển đô thị, các dự án trồng cây mắc ca, trồng rừng, các dự án thủy điện...; quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhà đầu tư triển khai dự án theo cam kết; tiếp tục thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực thế

mạnh, tiềm năng của tỉnh. Các cấp, các ngành, địa phương đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp để các dự án sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động.

Tập trung thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm theo chuỗi liên kết giá trị, nhất là thu hút đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm mắ ca, chế biến dược liệu và các sản phẩm nông sản khác. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện, các dự án truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch; tạo điều kiện để các nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh như: Điện gió, điện tích năng, điện sinh khối,...

(5) Tập trung thực hiện các giải pháp nâng hạng các chỉ số quan trọng, hướng tới xây dựng nền hành chính, chính quyền phục vụ Nhân dân

Tiếp tục tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung thực hiện các giải pháp nâng hạng các chỉ số quan trọng liên quan trực tiếp đến thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới xây dựng nền hành chính, chính quyền phục vụ Nhân dân như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại phục vụ chuyển đổi số, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các thủ tục hành chính gắn với Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các địa phương rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

(6) Kết hợp hài hòa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, văn minh gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác y tế và dân số trong tình hình mới; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế và các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách về dân số, công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Thực hiện quyết liệt chương trình giảm nghèo bền vững, nhất là những địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, nguy cơ tái nghèo lớn. Đẩy mạnh nghiên

cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội gắn với giảm nghèo bền vững.

(7) Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; đấu tranh, ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các phần tử xấu; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Bảo đảm và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại phục vụ nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

(8) Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tập trung quán triệt thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm, dự báo tình hình tư tưởng, giải quyết những vấn đề bức xúc, nảy sinh; tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên với Nhân dân; đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; thực hiện có hiệu quả chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, công tác cán bộ và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; phát huy vai trò của cơ quan dân cử, MTTQ, báo chí và Nhân dân đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận, nhất là công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đông bào có tôn giáo; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, dân vận của các cơ quan nhà nước.



(9) Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát những vấn đề quan trọng của địa phương; tập trung nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu HĐND các cấp. UBND các cấp tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các chủ trương của cấp ủy, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình của cấp ủy và HĐND.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ khiếu kiện ngay tại cơ sở; ngăn ngừa khiếu kiện vượt cấp, kéo dài tạo thành điểm nóng tại cơ sở.

(10) Tiếp tục phát huy dân chủ, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động, thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên; củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; phát huy vai trò Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Nơi nhận:

- Các đ/c BCV Trung ương tại Điện Biên, BCV cấp tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- BTG các Đảng bộ trực thuộc, Trung tâm Chính trị các huyện, thị thành ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT-TH,
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Hải Triều**